

770.959 7
ĐC
C 104 X

BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY BIÊN HÒA
NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

PHU GIA ĐÌNH

CẢM XÚC

Quê Hương



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

CẢM XÚC QUÊ HƯƠNG

Copyright © Nhà xuất bản Đồng Nai

Mọi hình thức sao chụp hình ảnh từ cuốn sách này phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Nhà xuất bản Đồng Nai.

BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY BIÊN HÒA
NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

CẢM XÚC QUÊ HƯƠNG



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI
2012

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN VÀ XUẤT BẢN
SÁCH PHỤC VỤ NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ
CỦA THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - GIAI ĐOẠN 2011 – 2015
(Theo Quyết định Số 1210 - QĐ/TU, ngày 07 tháng 06 năm 2011
của Ban Thường vụ Thành ủy Biên Hòa)

1. Đ/c **VY VĂN VŨ**, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Biên Hòa, Trưởng ban.
2. Đ/c **THI VĂN DŨNG**, Phó Bí thư Thành ủy Biên Hòa, Phó ban.
3. Đ/c **BÙI QUANG HUY**, Giám đốc – Tổng Biên tập Nhà Xuất bản Đồng Nai, Phó ban.
4. Đ/c **PHẠM ANH DŨNG**, UVTV, Phó Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa, thành viên.
5. Đ/c **PHẠM TẤN LINH**, UVTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy Biên Hòa, thành viên.
6. Đ/c **LÊ THỊ MỸ**, TUV, Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị thành phố Biên Hòa, thành viên.
7. Đ/c **LÂM THỊ THU HỒNG**, TUV, Trưởng Phòng Văn hóa - Thông tin thành phố Biên Hòa, thành viên.
8. Đ/c **PHAN CHÍ CƯỜNG**, TUV, Phó Chánh Văn phòng Thành ủy Biên Hòa, thành viên.
9. Đ/c **NGUYỄN TÀI SANG**, TUV, Trưởng Phòng Kinh tế thành phố Biên Hòa, thành viên.
10. Đ/c **PHAN THỊ XUÂN**, TUV, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Biên Hòa, thành viên.
11. Đ/c **DOÃN VĂN ĐÔNG**, TUV, Trưởng Phòng Quản lý đô thị thành phố Biên Hòa, thành viên.

BAN BIÊN SOẠN

BÙI QUANG HUY (Chủ biên)
TRƯƠNG VĂN TUẤN
VÕ THỊ THANH HIẾU
NGUYỄN VĂN LŨNG

LỜI TỰA

Cột mốc đánh dấu lịch sử hành chính của Đồng Nai thường được nhắc đến là năm Mậu Dần (1698) khi Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lý phương Nam “lấy đất Nông Nai đặt làm Gia Định phủ, lập xứ Đồng Nai làm huyện Phước Long dựng dinh Trấn Biên, lập xứ Sài Gòn làm huyện Tân Bình, dựng dinh Phiên Trấn... Đất đai đã mở rộng ngàn dặm, dân số hơn bốn vạn hộ” (*Gia Định thành thông chí*), đưa vùng đất Đồng Nai vào lãnh thổ cai quản của chúa Nguyễn. Nhưng trước đó, thần dân của chúa Nguyễn đã là chủ nhân của xứ Đồng Nai. Sự xuất hiện của hai sở thuế ở Sài Gòn và Bến Nghé năm 1623 đã hé mở sự xuất hiện của người Việt sinh sống buôn bán tại đây từ thập niên 20 của thế kỷ XVII.

Trải hơn 300 năm lịch sử, xứ Đồng Nai - Biên Hòa xưa nay đã là một vùng đất trù mật, là nơi dừng chân của bao con người cất bước ra đi tìm chốn “an cư lạc nghiệp” trong khoảng thời gian hơn 300 năm.

Sách Biên Hòa xưa tập hợp những trang viết về đất Nông Nai, xứ Đồng Nai - Biên Hòa xưa từ những trang chính sử *Gia Định thành thông chí* (Trịnh Hoài Đức), *Đại Nam nhất thống chí* (Quốc Sử quán triều Nguyễn), đến những công trình nghiên cứu như *Biên Hòa sử lược toàn biên* (Lương Văn Lưu) hay những tác phẩm giàu tính nghệ thuật, tính nhân văn của những con người Đồng Nai như Lý Văn Sâm, Huỳnh Văn Nghệ, Bình Nguyên Lộc, Hoàng Văn Bôn...

Đất Biên Hòa - Đồng Nai được tái hiện là một chốn rừng núi thâm u, giàu có sản vật... và mang đầy những nét bí ẩn. Con người nơi đây hiển hiện ra từ tận trong truyền thuyết, trong lịch sử dân tộc với những cuộc đấu tranh giành quyền sống, quyền làm chủ thiên nhiên và hơn hết là đấu tranh giành độc lập tự do cho dân tộc trước mũi gươm xâm lược của ngoại bang...

Để hiểu hơn về một “Biên Hòa xưa”, Ban Thường vụ Thành ủy Biên Hòa chủ trương phối hợp với Nhà Xuất bản Đồng Nai biên soạn và giới thiệu bộ sách về vùng đất Biên Hòa xưa và thành phố Biên Hòa hôm nay để quá khứ hào hùng của cha ông luôn được sáng tỏ, thôi thúc các thế hệ kế tiếp xây dựng quê hương ngày một giàu đẹp.

Bộ sách gồm nhiều tập, *Biên Hòa xưa* và *Cảm xúc quê hương* (sách ảnh về Biên Hòa) là những tập đầu tiên.

Hi vọng, một “Biên Hòa xưa” - xứ Đồng Nai với đầy đủ những hình ảnh về con người mang đậm chất Nam bộ, về sông núi, địa vật, phong tục tập quán... được tái hiện trong những tập sách này sẽ là nguồn tư liệu quý báu cho những nhà nghiên cứu cũng như những người muốn tìm hiểu về vùng đất này - vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai xưa.

Biên Hòa, ngày 30 tháng 6 năm 2011
ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ THÀNH ỦY BIÊN HÒA
VY VĂN VŨ

LỜI NÓI ĐẦU

Thành phố Biên Hòa (Đồng Nai) nay nằm trong tứ giác trọng điểm phát triển kinh tế của vùng Đông Nam bộ (TP.HCM, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu), đang từng ngày thay da đổi thịt. Nhưng cách đây không xa, vốn vẹn ba thế kỉ, xứ Biên Hòa - Đồng Nai còn quá lạ lẫm.

Có nhiều câu ca dao quen thuộc về xứ Biên Hòa – Đồng Nai, từ thuở ông cha ta xưa đi mở đất phương Nam:

– Đến đây xứ sở lạ lùng

Con chim kêu phải sợ, con cá vùng phải kinh.

– Đồng Nai gạo trắng như cò,

Bỏ cha, bỏ mẹ xuống đò theo anh.

– Nhà Bè nước chảy chia hai,

Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về !

Gia Định, Biên Hòa, Đồng Nai không hoàn toàn trùng khớp về mặt hành chính với tỉnh Đồng Nai, Gia Định hay thành phố Biên Hòa sau này, mà rộng hơn, bao trùm cả vùng đất Nam bộ. Thời đó, Biên Hòa, Gia Định là những nơi mà người Việt đặt dấu chân đầu tiên của mình lên cả vùng đất trù phú, mênh mông, để từ đó mở rộng về phía Nam (vùng miền Tây Nam bộ ngày nay) và phía Tây (các tỉnh Tây Ninh, Bình Phước,... ngày nay). Là nơi đầu tiên, dĩ nhiên sớm phát triển so với các nơi khác, song cũng hàm chứa đặc điểm địa lí, văn hóa của cả vùng. Do đó, Gia Định, Biên Hòa, Đồng Nai vừa là tên riêng, vừa là tên chung.

Cách đây trên 300 năm, xứ Đồng Nai là vùng rừng rậm, dân cư thưa thớt, như ghi chép của nhà bác học Lê Quý Đôn. Trước khi Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh vào phân định ranh giới, hầu như chưa có chính quyền nào cai quản. Vùng đất Nam bộ thuở xưa vừa rộng lớn, trù phú và vừa... tự do. Ai về đâu cũng được, không như các vùng đất khác ở Bắc bộ, Trung bộ, dân khác làng, khác xứ đến trở thành người ngụ cư, với bao khốn khó, thiệt thòi.

Chính nhờ đặc điểm đó mà chỉ trong một thời gian ngắn, chưa đầy 100 năm, Nam bộ đã phát triển nhanh chóng, nhờ cư dân ở nhiều vùng đất khác nhau, nhất là người Việt, người Hoa đến sinh sống, lập nghiệp. Chẳng mấy chốc, Gia Định, Đồng Nai, kinh tế, thương mại được mở mang, trở nên trù phú. Nông Nại Đại Phố (tức Cù Lao Phố) trở thành cảng thị lớn nhất của cả vùng, có sự giao thương không chỉ trong nước mà cả nước ngoài.

Nhìn lại suốt quá trình hình thành và phát triển của cả vùng đất Nam bộ nói chung, Biên Hòa – Đồng Nai nói riêng, đặc điểm trên xuyên suốt cả chiều dài lịch sử, cho đến ngày nay. Thời nào cũng vậy, Nam bộ, Biên Hòa – Đồng Nai là vùng đất lành chim đậu, dang rộng đôi tay và tấm lòng đón nhận tất cả cư dân, đồng bào đến lập nghiệp. Cũng chính nhờ đó mà vùng đất này luôn phát triển trong sự phong phú và đa dạng hơn bất kì nơi nào khác. Ngày nay, ai có dịp đi ngang qua thành

phố Biên Hòa hay huyện Nhơn Trạch, Trảng Bom,... sẽ thấy rất rõ ràng, hàng trăm ngàn thanh niên của khắp mọi miền đất nước Đồng Nai đã trở thành công nhân trong các khu công nghiệp. Hay trong các trường học, bệnh viện, nhà máy, thầy cô giáo, bác sĩ, kĩ sư vốn là cư dân của các vùng đất khác nhau trên cả nước. Biên Hòa – Đồng Nai là nơi giúp cho hàng triệu con người đó lập nghiệp và cũng chính những con người đó đã góp phần làm cho vùng đất này trở nên giàu đẹp.

Chính điều kiện tự nhiên, lịch sử và văn hóa ấy đã khiến cho người Biên Hòa - Đồng Nai trở nên phóng khoáng, rộng mở, giàu tình yêu thương.

Ngày xưa, người Biên Hòa – Đồng Nai cứ mang, đùm bọc những người cơ nhỡ, lạ loài, xa xứ: *Nước sông trong đổ lộn sông ngoài / Thương người xa xứ lạ loài tới đây.*

Ngày nay, người Biên Hòa – Đồng Nai “*cùng cả nước, vì cả nước*”, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, góp phần làm cho đất nước ta “*đàng hoàng hơn, to đẹp hơn*” như mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Để công dân thành phố và bạn đọc xa gần hiểu thêm về Biên Hòa xưa, cũng như Biên Hòa nay, Ban Thường vụ Thành ủy Biên Hòa chủ trương biên soạn và xuất bản những công trình chính trị, lịch sử, văn hóa, kinh tế của địa phương một cách hệ thống. Đây không chỉ là việc làm mang tính chất tri ân đối với tiền nhân, mà còn vì sự phát triển của chính địa phương trong hiện thực và tương lai, bởi không ít nơi người ta đã thấy kết quả nhãn tiền về sự thiếu hiểu biết quá khứ cho những việc đương đại.

Trên tinh thần đó, Nhà Xuất bản Đồng Nai hoàn toàn ủng hộ chủ trương của thành phố Biên Hòa và vinh dự cùng với thành phố tổ chức thực hiện các công trình xuất bản này một cách nghiêm túc, cẩn trọng.

Cuốn sách Biên Hòa xưa là công trình xuất bản đầu tiên của sự phối hợp này. Hiện tại, các công trình đang được tiến hành khẩn trương và sẽ ra mắt bạn đọc trong năm 2011 và các năm tiếp theo:

- *Cảm xúc quê hương* (sách ảnh về Biên Hòa xưa);
- *Lịch sử Đảng bộ thành phố Biên Hòa* (sửa chữa, bổ sung);
- *Từ điển đường phố Biên Hòa*;
- *Biên Hòa – tiềm năng và phát triển*,...

Cuốn sách *Biên Hòa xưa* là tập hợp, biên soạn về lịch sử, văn hóa, kinh tế,... Biên Hòa ở những thế kỉ đã qua, từ thư tịch cổ, từ các bài viết, các công trình nghiên cứu, các tác phẩm văn học....

Việc tập hợp bài viết được chúng tôi thực hiện một cách có hệ thống và nghiêm túc. Với những văn bản đã có, chúng tôi giữ nguyên bản thư tịch và chỉ chú thích khi cần thiết. Những lỗi chính tả hoặc qui cách chính tả xưa, nay không dùng nữa, chúng tôi biên tập thống nhất để tạo sự nhất quán trong nội dung cũng như hình thức bộ sách.

Riêng cuốn *Cảm xúc quê hương* là tên gọi cho cuốn sách ảnh về Biên Hòa xưa.

Khác với *Biên Hòa xưa*, *Cảm xúc quê hương* là cuốn sách về vùng đất Đồng Nai trong nửa đầu thế kỷ XX. Bởi lẽ trước đó, nhiếp ảnh chưa là phương tiện phổ biến ở xứ ta. Dù vậy, những bức ảnh về Biên Hòa ở những thập niên này vẫn rất quý báu, là “của hiếm” mà ngày nay chúng ta có thể sưu tập được.

Kết cấu cuốn sách ảnh *Cảm xúc quê hương* gồm ba phần:

Phần đầu mang tên *Quê hương yêu dấu* tập hợp, chọn lựa những hình ảnh về vùng đất và con người Biên Hòa xưa. Đặc biệt ở phần này có bộ sưu tập ảnh về xã Bình Trước (nay là thành phố Biên Hòa) trong trận lụt lịch sử năm Nhâm Thìn (1952).

Phần hai: *Xứ sở lạ lùng*, giới thiệu về sinh hoạt của cư dân Châu Mạ, Stiêng - những cư dân bản địa ở Đồng Nai. Bộ sưu tập này có được từ nguồn của một học giả Pháp Jean Boulbet, trong cuốn sách: *Xứ người Mạ, lãnh thổ của thần linh*, xuất bản ở Paris (Pháp) năm 1967.

Phần ba: *Hồn thiêng sông núi*, tập hợp một số ảnh về Biên Hòa - Đồng Nai trong cuộc kháng chiến chống ngoại xâm từ ngày “giặc Tây” tràn đến xứ này.

Nguồn tư liệu của *Cảm xúc quê hương* khá phong phú nhưng do khuôn khổ có hạn nên chúng tôi chỉ tuyển lựa bước đầu có tính chất tính tuyển. Hi vọng trong tương lai có điều kiện bổ sung để bộ sách được hoàn thiện và đầy đặn hơn.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

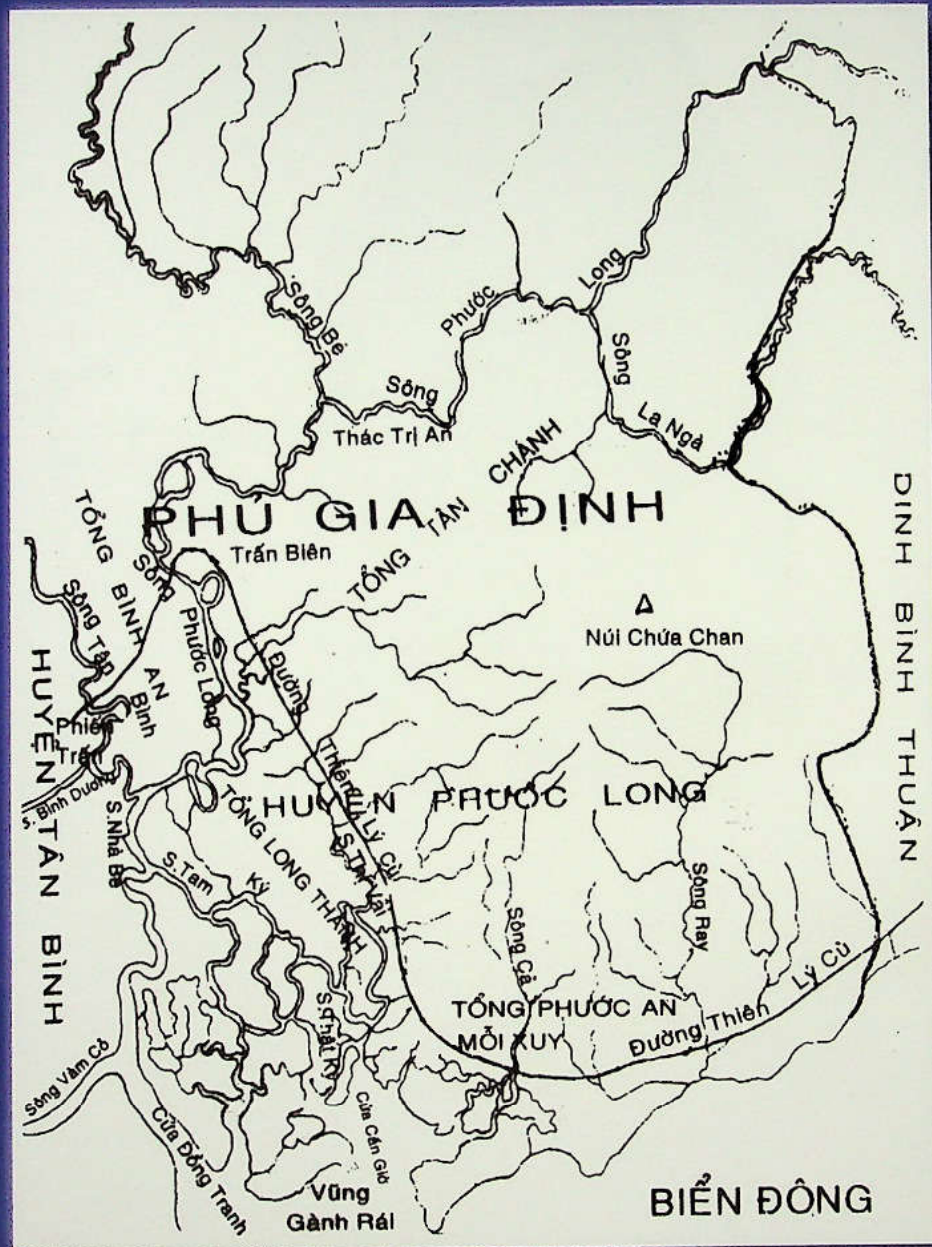
Biên Hòa, ngày 10 tháng 6 năm 2011

CHỦ BIÊN
BÙI QUANG HUY

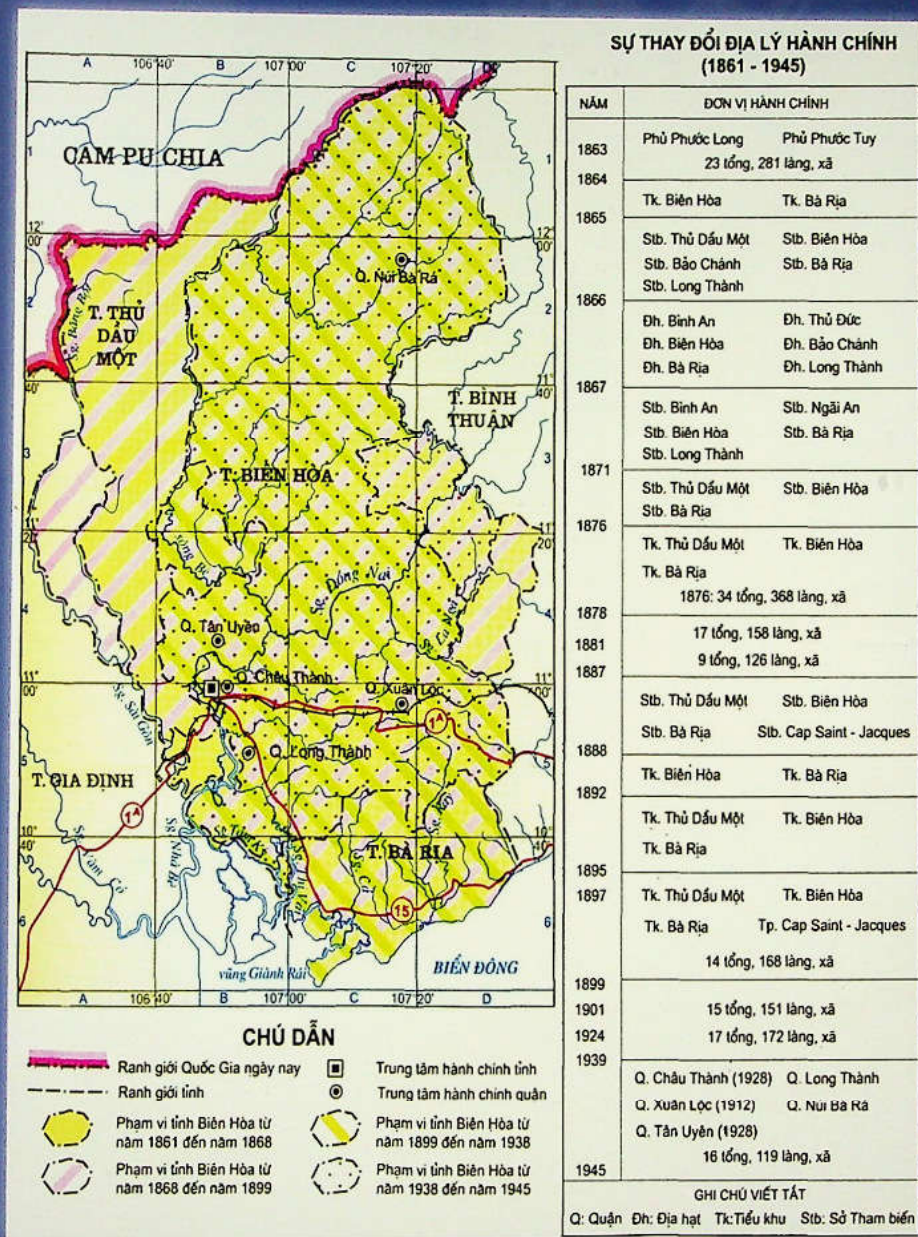
Quê hương yêu dấu

Năm 1698, Lê Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh vâng lệnh chúa Nguyễn Phúc Chu vào kinh lược xứ Đàng Trong, lập phủ Gia Định với hai huyện đầu tiên Phước Long (tức Biên Hoà - Đồng Nai ngày nay) và huyện Tân Bình (tức Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay).

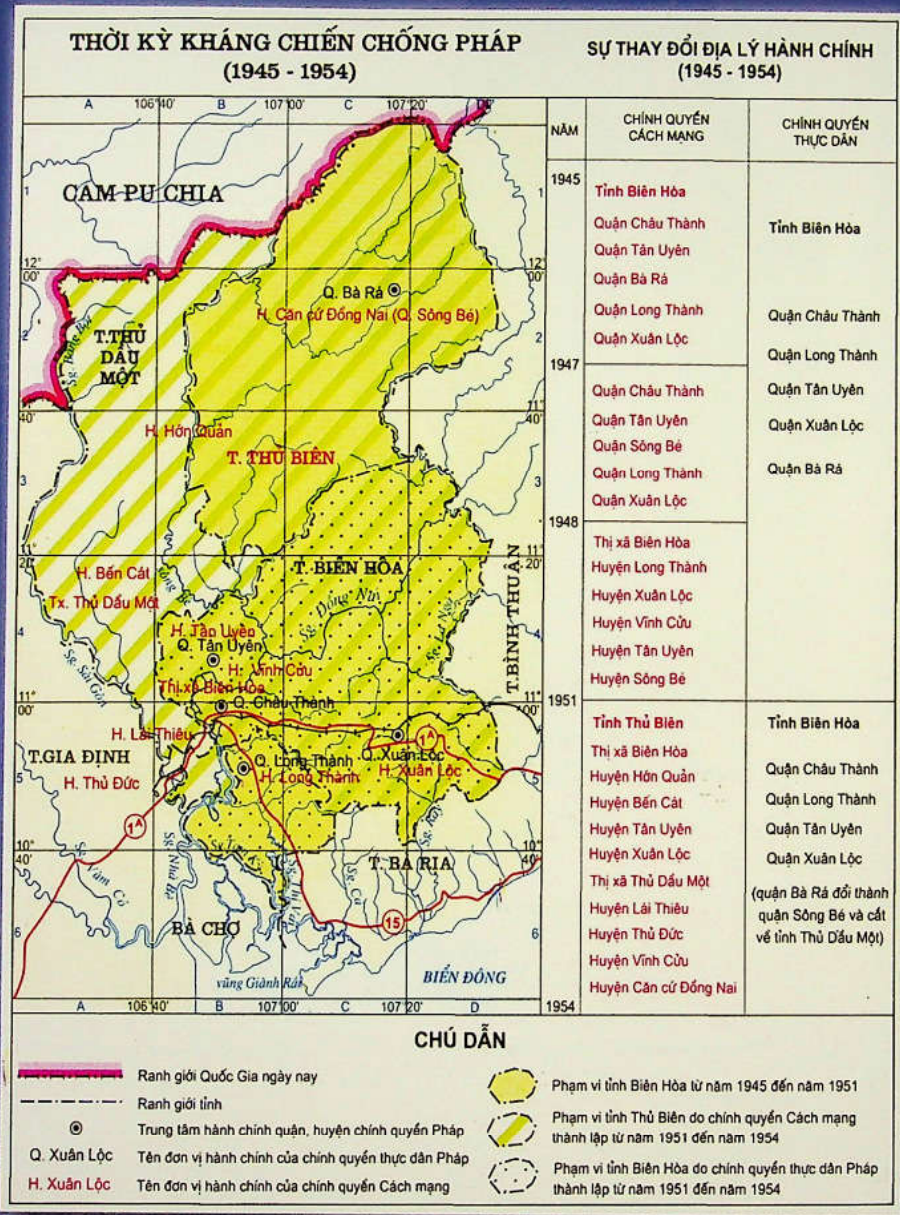
Theo *Đại Nam nhất thống chí* - tỉnh Biên Hòa, phía đông giáp biển cả, phía tây đến sơn man, phía nam giáp tỉnh Gia Định, phía bắc giáp tỉnh Bình Thuận, dựa vào núi, trông ra sông, nắm đất man, chặn chỗ hiểm; núi cao có Chiêu Thái, Long An, Thùy Vân; sông lớn có Phước Long, Ngã Ba, Ngã Bảy. Núi Chiêu Thái làm tiền án của tỉnh thành, mà các núi Qui Dữ, Trấn Biên, Chúa Chan bao bọc tả hữu, trông như một lớp màn căng. Sông Phước Long là hào sâu của tỉnh, mà các sông Kí Giang, Hương Phước, Xích Lam, chi phái quanh co, trông như bàn cờ. Nơi hiểm thì có bảo Phước Thắng, pháo đài Tả Định và bảo đất Ngã Ba để khống chế nơi xung yếu. Núi sông hiểm trở, đường thủy bộ rộng bằng, sản vật đầy dẫy, xe thuyền tấp nập. Các chợ Phước Chính, Bình An, Nghĩa An, Long Thành, tụ họp người Kinh người Đường, nhà cửa như bát úp, sản vật phương Bắc phương Nam không thứ gì không có, đó đều là những nơi đô hội trong tỉnh.



Bản đồ huyện Phước Long thuộc phủ Gia Định. Huyện Phước Long gồm 4 tổng là Tân Chánh, Bình An, Long Thành và Phước An.



Bản đồ tỉnh Biên Hòa trong thời kỳ thuộc Pháp (1861 - 1945). Thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, đánh chiếm tỉnh Biên Hoà (tháng 12-1861), sau khi chiếm 6 tỉnh Nam kỳ đã cải tổ các đơn vị hành chính. Trên địa bàn tỉnh Biên Hoà chia thành 3 tỉnh: Biên Hoà, Thủ Dầu Một và Bà Rịa.



Bản đồ tỉnh Biên Hòa thời kì kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954).



Vùng Mã Đà - Hiếu Liêm (cảnh chụp không ảnh). Mã Đà xưa là giang sơn của các dân tộc người Stiêng và Châu Mạ, là quê hương lâu đời của những loài cây cổ thụ, những vạt rừng già mệnh mông không vết chân người, là đất thánh của các giống dã thú lạ lẫm với con người như hà mã, voi, cọp, beo, gấu, khỉ, dợc...



TRƯỜNG LÂM
LÂM ANH MỸ

Theo *Gia Định thành Thông chí* của Trịnh Hoài Đức, **Phước Long Giang**, tục gọi là sông Đồng Nai, là một sông lớn ở phủ Phước Long, nên lấy tên phủ đặt tên sông. **Thác Trị An** là thác cuối cùng trong dòng chảy của sông Đồng Nai trước khi chảy vào vùng hạ lưu.



PHƯỚC LONG GIANG
SÔNG NAI

2015-1701/17

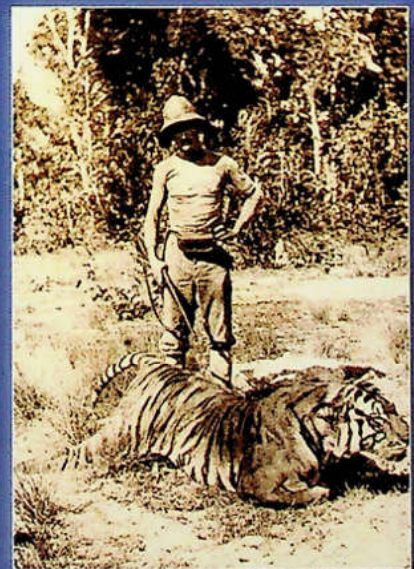
900925



Toàn cảnh vùng La Ngà.



Những loại thú quý hiếm (bò rừng, hổ) bị thực dân Pháp săn bắn trên vùng đất đỏ Xuân Lộc.





Làng ven sông Đồng Nai.



Làng cổ người Việt ở Nhơn Trạch.



Cồn Gáo ở đoạn sông Đồng Nai chảy qua thành phố Biên Hòa năm 1935, nay không còn.

Văn miếu Trấn Biên được phục dựng trên nền cũ vào năm 1998. Văn miếu Trấn Biên vốn ở địa phận hai thôn Bình Thành và Tân Lại huyện Phước Chánh, cách trấn về phía tây 2 dặm rưỡi, được xây dựng vào đời vua Hiến Tông năm Ất Mùi thứ 25 (1715). Năm 1861, sau khi đánh chiếm Biên Hòa, giặc Pháp đã đốt cháy Văn miếu Trấn Biên.





Tường thành Biên Hoà, công trình kiến trúc quân sự nhà Nguyễn. Thành Biên Hoà được xây dựng vào năm Gia Long thứ 15 (1816) tại địa hạt thôn Bàn Lân (thôn Tân Lân), huyện Phước Chánh, tỉnh Biên Hoà với tên gọi thành Cựu do dân Lạp Man xây đắp bằng đất. Chu vi của thành dài 388 trượng, cao 8 thước 5 tấc, dày 1 trượng. Hào xung quanh rộng 4 trượng, sâu 6 thước. Thành có 4 cửa và một kỳ đài (phía chánh diện), mỗi cửa ngõ có bắc một cầu đá ngang qua hào để làm lối lưu thông ra vào. Thành Cựu được xây theo hình cánh cung. Đến năm 1837 (Minh Mạng thứ 18), thành Cựu được xây dựng lại bằng đá ong và đổi tên là thành Biên Hoà (*Biên Hoà sử lược - Lương Văn Lựu*)



Ký họa về trận chiến giữa quân lính nhà Nguyễn và quân xâm lược Pháp tại lũy Trao Trảo thuộc Biên Hòa xưa.



Súng thần công thời Nguyễn. Phát hiện trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu.



Mộ Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa binh hy sinh trong trận đánh Pháp tiến xuống Long Thành vào ngày 27-12-1861. Di tích thuộc xã Long Phước, huyện Long Thành.



Lễ truy điệu Đoàn Văn Cự và 16 nghĩa binh, tại Tam Hiệp.



Phần mộ Đoàn Văn Cự, thủ lĩnh hội kín Thiên Địa hội và 16 nghĩa binh hy sinh tại bưng Kiêu (căn cứ kháng chiến). Thiên Địa hội ở Biên Hòa là một tổ chức yêu nước chống Pháp. Sáng ngày 12.4.1905, quân Pháp đánh úp căn cứ, Đoàn Văn Cự trúng đạn hy sinh cùng 16 nghĩa binh, được dân làng an táng chung một mộ.



Nhà hội Bình Trước (công sở xưa), nay thuộc phường Thanh Bình, thành phố Biên Hoà, gắn với sự kiện thành lập Tỉnh uỷ Biên Hoà đầu tiên sau khi giành chính quyền (tháng 9-1945).



Chùa Cô Hồn - tên gọi khác là Bửu Hưng tự, thuộc phường Quang Vinh, thành phố Biên Hoà. Nơi đây thờ các lãnh đạo hội kín Lâm Trung Trại kháng Pháp bị địch sát hại năm 1916.

Chùa Bửu Phong (Bửu Phong cổ tự) thuộc phường Bửu Long, thành phố Biên Hoà. Ngôi chùa tọa lạc trên đỉnh núi Bửu Long. Cùng với chùa Đại Giác và chùa Long Thiên, chùa Bửu Phong là những ngôi chùa được khai sơn sớm ở Đồng Nai.



Chùa Đại Giác ở xã Hiệp Hoà, thành phố Biên Hoà.



Chùa Long Thiên thuộc xã Bửu Hoà, thành phố Biên Hoà.



Thiên Hậu cổ miếu (còn gọi là chùa Bà) - nơi thờ Tổ sư nghề đá của cộng đồng người Hoa ở phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa.



Thất Phủ cổ miếu (còn có tên gọi là chùa Ông) thuộc xã Hiệp Hoà, thành phố Biên Hoà, chùa Hoa đầu tiên ở vùng đất Nam bộ.



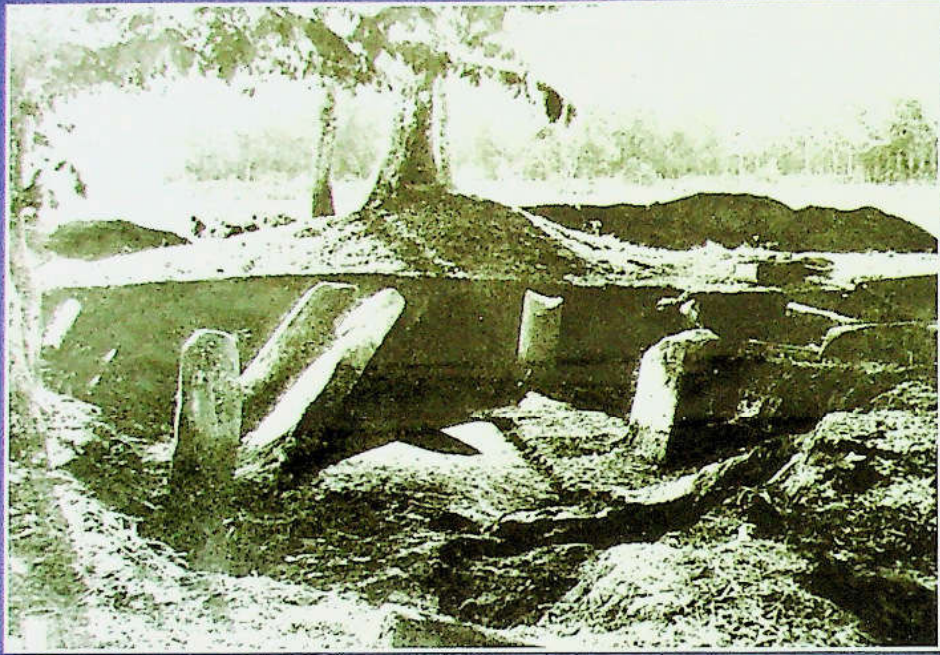
Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh (đình Bình Kính) thuộc xã Hiệp Hoà, thành phố Biên Hoà. Đình được xây dựng sớm ở đất Biên Hoà. Sau khi Nguyễn Hữu Cảnh mất (năm 1700), nhân dân cải tên là đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh.



Di tích Đài Kỷ niệm (còn gọi là Đài Chiến sĩ trận vong) ở trung tâm Biên Hòa. Công trình này được chính quyền thuộc địa Pháp xây dựng năm 1923 với tên gọi “Đài kỷ niệm người Việt trận vong”. Trong tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp*, Nguyễn Ái Quốc đã nhắc đến di tích này khi chính quyền thuộc địa Pháp tổ chức khánh thành vào ngày 21 tháng 01 năm 1923.



Mộ Cự Thạch Hàng Gòn - công trình kiến trúc cổ của cư dân Biên Hòa - Đồng Nai, có niên đại khoảng 2.000 năm, là di vật đặc sắc thể hiện trình độ, kỹ thuật khá cao của người xưa trên đất Biên Hòa - Đồng Nai. Chủ nhân của ngôi mộ được xem là những người Việt cổ. Ngày nay, ngôi mộ cổ Hàng Gòn ở xã Xuân Thanh, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Ngôi mộ được ông Jean Bouchot, kỹ sư người Pháp phát hiện vào năm 1927 khi ông chủ trì công trình mở con đường số 2 từ Long Khánh đi Bà Rịa.



Cảnh khai quật mộ cổ Hàng Gòn năm 1927.



Mộ cổ ở vùng Tân Triều, huyện Vĩnh Cửu. Đây là một trong những kiến trúc mộ hợp chất khá phổ biến ở vùng đất Biên Hoà-Đồng Nai xưa.



Mộ đá ở Biên Hoà.